

Số: 768 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y, Được cổ truyền được quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ Y tế; số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản

lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 58/TTr-SYT ngày 11/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính: 28 thủ tục hành chính mới ban hành; 44 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

- Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính: 28 thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa.

(Có Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quy trình nội bộ của các thủ tục hành chính có số thứ tự từ 1 đến 30, số thứ tự từ 32 đến 40, số thứ tự từ 42 đến 44 tiểu mục I Mục A Phần I Phụ lục II và Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 4, 5 Mục I Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá và phê duyệt quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- C, PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng CV, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC (HVT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SON
(Kèm theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (28 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
01	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (1.012256)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.la-ngson.gov.vn .	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
02	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012259)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
03	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012265)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.laingson.gov.vn .	150.000 đồng (trường hợp 1); 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14).	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
04	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012269)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
05	Điều chỉnh giấy phép hành nghề (1.012270)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.laingson.gov.vn.</p>	430.000 đồng	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.</p>
06	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012271)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	
07	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012272)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			150.000 đồng (trường hợp 1, 2)/430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
08	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (1.012273)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn.</p>	Không quy định	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.</p>
09	Đăng ký hành nghề (1.012275)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
10	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (1.012276)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
11	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012278)	70 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Theo loại hình cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
12	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012279)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.la.ngson.gov.vn.</p>	Theo loại hình cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.</p>
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280)	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.</p>	
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (1.012281)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
15	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (1.012257)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.</p>	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh (1.012258)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn .	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012260)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
18	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012261)	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (1.012262)	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Không quy định	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn .	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012291)	kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn .	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023; - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			430.000 đồng	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
24	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT (1.012415)	35 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ			2.500.000 VNĐ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
25	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 (1.012416)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.la-ngson.gov.vn .	2.500.000 VNĐ	
26	Cấp lại giấy chứng nhận lương y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ			Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
27	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.012418)	20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn .	2.500.000 VNĐ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023.
28	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.012419)	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện: Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.		Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (44 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.002230.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 1 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh
02	1.000854.000 .00.00.H37	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 5 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
03	1.001824.000 .00.00.H37	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 6 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
04	1.001846.000 .00.00.H37	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 7 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
05	1.001866.000 .00.00.H37	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 8 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
06	1.002215.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 9 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
07	1.002205.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 10 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
08	1.002191.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 11 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
09	1.002182.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 12 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
10	1.002162.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 13 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
11	1.002111.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	Số thứ tự 14 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
12	1.002097.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Số thứ tự 15 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
13	1.002073.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Số thứ tự 16 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
14	1.002037.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Số thứ tự 17 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
15	1.002015.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Số thứ tự 18 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
16	1.002000.000 .00.00.H37	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Số thứ tự 19 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
17	1.001987.000 .00.00.H37	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Số thứ tự 20 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
18	1.003709.000 .00.00.H37	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 25 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
19	1.003787.000 .00.00.H37	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 26 Mục I Phần Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
20	1.003644.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 27 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
21	1.003628.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 28 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
22	1.003531.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 29 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
23	1.003516.000 .00.00.H37	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Số thứ tự 30 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
24	2.000984.000 .00.10.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 31 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
25	2.000980.000 .00.00.H37	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 32 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
26	2.000968.000 .00.00.H37	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 33 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
27	1.001595.000 .00.00.H37	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 34 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
28	1.001884.000 .00.00.H37	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Số thứ tự 35 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
29	1.001907.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Số thứ tự 36 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
30	1.002140.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Số thứ tự 37 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
31	1.002131.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Số thứ tự 38 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
32	1.002058.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Số thứ tự 39 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
33	1.001077.000 .00.00.H37	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Số thứ tự 41 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
34	1.003773.000 .00.00.H37	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 43 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
35	1.003800.000 .00.00.H37	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 44 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
36	1.003824.000 .00.00.H37	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 45 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
37	1.003746.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	Số thứ tự 46 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
38	1.003547.000 .00.00.H37	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 47 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
39	1.003748.000 .00.00.H37	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 49 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
40	1.003848.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Số thứ tự 50 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
41	1.003876.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 51 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
42	1.003803.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 52 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
43	1.003774.000 .00.00.H37	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 53 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023
44	1.003720.000 .00.00.H37	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Số thứ tự 54 Mục I Phần I Mục A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 1325/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (28 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	
02	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
03	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
04	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
05	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	
06	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	
07	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	
08	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	
09	Đăng ký hành nghề	
10	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	
11	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	
12	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	
15	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	
18	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	
24	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	
25	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	
26	Cấp lại giấy chứng nhận lương y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024	

TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
27	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
28	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Lãnh đạo phòng: LĐP
- Công chức Một cửa: CCMC

1. Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: dự thảo văn bản thông báo thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành; - Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do	Công chức được phân công giải quyết TTHC	08 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét văn bản công chức trình, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

2.1. Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

2.2. Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

2.3. Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thời gian thực hiện 01 TTHC: 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp: dự thảo quyết định cấp mới giấy phép hành nghề; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp: dự thảo văn bản trả lời công dân.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	15 ngày
B3	Xem xét dự thảo quyết định cấp mới giấy phép hành nghề (hoặc văn bản trả lời công dân trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp), trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	06 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	03 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	- In Giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở ký; - Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC; - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	04 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày

3. Nhóm 05 TTHC, gồm:

3.1. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

3.2. Điều chỉnh giấy phép hành nghề

3.3. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

3.4. Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

3.5. Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thời gian thực hiện 01 TTHC: 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức được phân công giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp: dự thảo Quyết định cấp lại/điều chỉnh giấy phép hành nghề; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp: dự thảo văn bản trả lời công dân.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	07 ngày
B3	Xem xét dự thảo Quyết định cấp lại/điều chỉnh giấy phép hành nghề (hoặc văn bản trả lời công dân trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp), trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	- In Giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở ký; - Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC; - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	03 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

4. Nhóm 03 TTHC, gồm:

4.1. Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

4.2. Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

4.3. Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành

ngành đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Thời gian thực hiện 01 TTHC: tối thiểu 60 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ, hợp lệ theo quy định đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện gia hạn: dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép hành nghề; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn: dự thảo văn bản trả lời công dân.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	43 ngày
B3	Xem xét dự thảo Quyết định gia hạn giấy phép hành nghề hoặc dự thảo văn bản trả lời công dân (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện), trình Lãnh đạo Sở	LDP Nghiệp vụ Y - Dược	05 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	05 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	02 ngày
B6	- In Giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở ký; - Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC; - Trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	04 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			60 ngày

5. Đăng ký hành nghề

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ. 	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định: dự thảo văn bản thông báo danh sách và thông tin người hành nghề của cơ sở khám bệnh chữa bệnh; - Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do. 	Công chức được phân công giải quyết TTHC	1,5 ngày làm việc
B3	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	01 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành Văn bản	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B6	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng tải văn bản thông báo, danh sách và thông tin người hành nghề của cơ sở khám bệnh chữa bệnh nghề trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; - Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. 	Công chức được phân công giải quyết TTHC	0,5 ngày làm việc
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi. 	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			05 ngày làm việc

6. Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Thời gian thực hiện: 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề	Công chức được phân công giải quyết TTHC	08 ngày
B3	Xem xét dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y- Dược	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành Văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

7. Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 70 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết	Công chức được phân công giải quyết TTHC; Đoàn thẩm định.	60 ngày
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	03 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	Trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	03 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			70 ngày

8. Nhóm 02 TTHC, gồm:**8.1. Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh****8.2. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh**

Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: dự thảo Quyết định cấp lại/ điều chỉnh giấy phép hoạt động; - Hồ sơ không đủ điều kiện hoặc cần bổ sung: dự thảo văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	12 ngày
B3	Xem xét dự thảo Quyết định cấp lại/ điều chỉnh giấy phép hoạt động hoặc dự thảo văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	01 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt Quyết định cấp lại/điều chỉnh giấy phép hoạt động hoặc văn bản thông báo cho cơ sở về việc không đủ điều kiện cấp hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	- Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại TTPVHCC; - Cập nhật thông tin về việc cấp lại giấy phép hoạt động trên trang tin điện tử của Sở và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	04 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			20 ngày

9. Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo

Thời gian thực hiện: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời tổ chức, cá nhân	Công chức được phân công giải quyết TTHC	04 ngày
B3	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	1,5 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

10. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Tiếp nhận hồ sơ, trả cho cơ sở công bố đủ điều kiện phiếu tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: dự thảo văn bản yêu cầu cơ sở hoàn thiện, bổ sung hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: dự thảo văn bản thông báo cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	08 ngày làm việc
B3	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày làm việc
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày làm việc

11. Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Thời gian thực hiện: 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân	Công chức được phân công giải quyết TTHC	07 ngày
B3	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	02 ngày
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

12. Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu: dự thảo văn bản gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng: dự thảo văn bản thông báo thông tin cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	Công chức được phân công giải quyết TTHC	05 ngày
B3	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	01 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

13. Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết TTHC; Đoàn thẩm định.	37 ngày
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LDP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	02 ngày
B6	Trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			45 ngày

14. Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

Thời gian thực hiện TTHC: 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết TTHC	50 ngày
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	02 ngày
B6	Trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	03 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			60 ngày

15. Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT

Thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết TTHC; Hội đồng kiểm tra sát hạch.	29 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	01 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B6	Trả kết quả trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày làm việc
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày làm việc
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			35 ngày làm việc

16. Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết TTHC	03 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 này làm việc
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	02 ngày làm việc
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày làm việc

17. Cấp lại giấy chứng nhận lương y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024

Thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết TTHC	2,5 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	01 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày làm việc
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc

18. Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>); - Tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	- Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết; Hội đồng thẩm định	13 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	02 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
B5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	01 ngày làm việc
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			20 ngày làm việc

19. Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định (<i>nếu là hồ sơ điện tử thì các thành phần hồ sơ phải là scan từ bản gốc dạng tệp pdf hoặc bản điện tử ký số</i>): - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và chuyển hồ sơ cho Công chức giải quyết TTHC. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trả lại hồ sơ cho công dân kèm theo ghi chú yêu cầu công dân bổ sung chỉnh sửa cụ thể hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả sau thẩm định	Công chức được phân công giải quyết TTHC	03 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả, trình Lãnh đạo Sở	LĐP Nghiệp vụ Y - Dược	01 ngày làm việc
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả, chuyển văn thư ban hành	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu hồ sơ, phát hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B6	Trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC	Công chức được phân công giải quyết TTHC	0,5 ngày làm việc
B7	- Trả kết quả giải quyết TTHC; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc